

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:08/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 8 năm 2019
(*V/v: Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lượ;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Trung Tĩnh

2/ Bà Phạm Thị Phương Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử công khai vụ án thụ lý số: 160/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Mỗ Thị M - Sinh năm 1986**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức T - Sinh năm 1987**

Đầu ĐKKHTT: Khu 7, xã K, huyện L, tỉnh P.

Anh Tâm hiện đang cải tạo tại phân trại số 3, trại giam Vĩnh Quang

ĐKKH tạm trú của chị M: Thôn cấp Kẽ, xã Đ, huyện T, tỉnh L

(Chị M có mặt, anh T xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là chị Mỗ Thị M trình bày:

Chị Mỗ Thị M và anh Nguyễn Đức T kết hôn ngày 28/7/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện L, tỉnh P. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng

quan điểm sống, anh T không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ, con nên cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Chị M và anh T đã sống ly thân và hiện nay anh T đang cải tạo tại trại giam Vĩnh Quang. Chị M cùng các con đã về nhà mẹ đẻ chị M sinh sống. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết cho chị ly hôn anh Tâm.

Về con chung: Chị M xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Á - sinh ngày 26/01/2010 và cháu Nguyễn Thị Ngọc A - sinh ngày 04/11/2015.

Hiện anh T đang cải tạo tại trại giam Vĩnh Quang, không có khả năng nuôi các con nên. Để cháu A và cháu Á ổn định cuộc sống chị M xin nuôi hai cháu và chị không đề nghị anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Đức T trình bày: Anh T cũng nhất trí với trình bày của chị M về thời gian, điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn. Nay chị M xin ly hôn anh xét thấy tình cảm với chị M vẫn còn nên anh xin đoàn tụ để các con có bố, mẹ.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Á - sinh ngày 26/01/2010 và cháu Nguyễn Thị Ngọc A - sinh ngày 04/11/2015. Nếu chị M kiên quyết ly hôn thì anh xin nuôi 02 con chung nếu không được thì anh xin nuôi cháu Á và để chị M nuôi cháu A. Hiện tại anh đang cải tạo tại trại giam Vĩnh Quang nên nếu được nuôi con anh để bố, mẹ anh nuôi hộ khi nào anh ra trại anh sẽ nuôi.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị M thì M đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Đức T: Trú tại: Khu 7, xã Kinh Kệ, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, hiện đang cải tạo tại trại giam Vĩnh Quang là tranh chấp Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành các trình tự, thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Anh T

hiện đang cải tạo tại trại giam Vĩnh Quang và xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao tiến hành đưa ra xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

Xem xét quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị M, anh T tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kinh Kệ, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Như vậy, là hôn nhân hợp pháp. Nay chị M cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T. Sau khi xem xét đơn ly hôn của chị M và các tài liệu chứng cứ Hội đồng xét xử nhận thấy: Cuộc sống chung của chị M và anh T có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị M trình bày là do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm sống, anh Tâm không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Chị M cũng đã tạo điều kiện để anh T sửa chữa. Tuy nhiên, cuộc sống chung của vợ, chồng vẫn không cải thiện được. Anh T hiện đang cải tạo tại trại giam Vĩnh Quang, chị M và các con đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, giữa hai người đã sống ly thân. Lời trình bày của chị M phù hợp với việc Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại khu dân cư nơi chị M, anh T chung sống. Qua xác minh chính quyền địa phương nơi chị M, anh Tâm hiện tại sinh sống cho biết, anh Tâm hiện đang cải tạo tại trại giam Vĩnh Quang, chị M và các con đã bỏ về nhà mẹ để sinh sống. Mặc dù, anh Tâm xin đoàn tụ nhưng hôn nhân giữa chị M, anh T trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định cho chị M ly hôn anh T.

Về con chung: Chị M, anh T xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Á - sinh ngày 26/01/2010 và cháu Nguyễn Thị Ngọc A - sinh ngày 04/11/2015.

Khi ly hôn anh T đề nghị xin được nuôi cháu Á. Tuy nhiên, hiện anh T đang cải tạo tại trại giam Vĩnh Quang không có đủ khả năng và điều kiện nuôi con chung nên Tòa án không thể giao cháu Á cho anh Tâm nuôi dưỡng. Để cháu A và cháu Á ổn định cuộc sống chị M xin nuôi hai cháu và chị không đề nghị anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy: Đề nghị của chị M phù hợp với pháp luật và cũng đúng như nguyện vọng của cháu Á xin được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Á - sinh ngày 26/01/2010 và cháu Nguyễn Thị Ngọc A - sinh ngày 04/11/2015 cho chị Minh tục tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con, xét thấy đó là sự tự nguyện của chị M và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị M, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản chung, công nợ, công sức.

[4] Về án phí: Chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M xử:

Cho chị Mỗ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Đức T

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Á - sinh ngày 26/01/2010 và cháu Nguyễn Thị Ngọc A - sinh ngày 04/11/2015 cho chị M tục tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Minh.

Anh Tâm có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị M, anh T không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật

Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mỗ Thị M.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mỗ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

2/ Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Ngọc Á - sinh ngày 26/01/2010 và cháu Nguyễn Thị Ngọc A - sinh ngày 04/11/2015 cho chị Mỗ Thị M tục tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị M.

Anh Tâm có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức: Tòa án không xem xét.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị M phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (Xác nhận chị M đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số A/A/2018/0002627 ngày 18/6/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm

Nơi nhận:

- VKSND H. Lâm Thao
- CQ THA dân sự H.Lâm Thao
- Dương sự
- UBND xã Kinh kệ, H. Lâm Thao
- Lưu HS vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Điêu Thị Bích Lược